

Số: 24 /BC-SNN

Cà Mau, ngày 15 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2017).

Thực hiện Thông báo số 18/TB-ĐGS ngày 18/9/2017 của HĐND tỉnh Cà Mau và Công văn số 281/TT-NV3 ngày 28/9/2017 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả tổ chức thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Khái quát chung:

- Trong những năm qua, với sự nỗ lực chung, vượt qua khó khăn, Ngành nông nghiệp tiếp tục đạt được thành tựu nổi bật, nhiều chỉ tiêu tăng trưởng vượt so với kế hoạch. Bên cạnh đó, Sở đã tăng cường chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp nhằm mở rộng công khai, dân chủ trong quản lý, điều hành, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính kết hợp với công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức, trách nhiệm cán bộ, công chức, đồng thời nâng cao nhận thức của người dân, giúp hoạt động của ngành ngày càng chất lượng, hiệu quả, quyền lợi của các tổ chức, cá nhân ngày càng được đảm bảo. Năm 2016 - 2017 tình hình khiếu nại, tố cáo trong ngành nông nghiệp và PTNT Cà Mau có chiều hướng giảm so với cùng kỳ, phần lớn đơn thư có nội dung liên quan phản ánh, kiến nghị.

- Nguyên nhân của khiếu nại, tố cáo là do cơ chế chính sách, pháp luật thay đổi thường xuyên, địa phương buông lỏng quản lý, phát sinh tiêu cực, một số nơi còn biểu hiện đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo còn diễn ra, kéo dài và vượt cấp. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở một số đơn vị chưa tốt, còn nặng về hình thức nên chưa thật sự đảm bảo công khai, minh bạch.

- Trong kỳ báo cáo Sở đã tiếp nhận, thụ lý: 02 đơn thuộc thẩm quyền, trong đó: Khiếu nại 01 đơn; Tố cáo 01 đơn.

+ Năm 2016 không nhận được đơn (năm 2015 nhận 03 đơn).

+ Năm 2017 nhận 02 đơn (năm 2016 không nhận được đơn).

Nội dung đơn: Chủ yếu về lĩnh vực hợp đồng giao khoán rừng và đất lâm nghiệp.

- Nội dung thường xảy ra khiếu nại, tố cáo đông người và những vụ việc phức tạp, bức xúc, tồn đọng trong kỳ báo cáo: Không.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Việc triển khai, quán triệt Luật khiếu nại; Luật tố cáo; Luật tiếp công dân và các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định, hướng dẫn liên quan đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Lãnh đạo Sở luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, thường xuyên đôn đốc các đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ, tránh để xảy ra các trường hợp khiếu nại, tố cáo kéo dài, bức xúc; xem xét giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân đúng quy định. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ đảng viên, công chức, viên chức; giữ gìn kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, giải quyết các vụ việc có liên quan đến việc thực hiện Luật khiếu nại, tố cáo.

b) Việc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn, thư của công dân:

- Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị, luôn thể thiện tính tiên phong gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành từng lĩnh vực; triển khai thực hiện nghiêm túc Luật khiếu nại, Luật tố cáo; rà soát việc phân công nhiệm vụ và xác định rõ trách nhiệm trong giải quyết công việc của công chức đối với tổ chức, cá nhân. Từng phòng chuyên môn trực thuộc Sở thực hiện tốt việc quản lý cũng như việc tuyên truyền, giải đáp thắc mắc của người dân, doanh nghiệp, mọi khó khăn, vướng mắc đều được giải quyết kịp thời, góp phần tích cực trong việc nâng cao nhận thức của cơ quan, đơn vị và cán bộ công chức, viên chức trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Ban hành Công văn số 584/SNN –VP ngày 14/3/2017 về việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn.

- Công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được Sở kết hợp lồng ghép bằng nhiều hình thức như: qua công tác thanh tra chuyên ngành, thanh tra hành chính, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phối hợp với báo, đài đưa tin, in ấn từ rơi....

* Ưu điểm:

+ Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong hoạt động quản lý, điều hành của ngành, Sở

Nông nghiệp và PTNT đã thường xuyên nắm bắt tình hình, chỉ đạo xử lý kịp thời các đơn thư phát sinh, đồng thời tăng cường kiểm tra việc thực hiện tại các đơn vị trực thuộc Sở.

+ Chủ động xây dựng và chỉ đạo thực hiện xây dựng Kế hoạch, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm cho công chức, viên chức trong ngành và nhân dân hiểu rõ pháp luật thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua đó giúp Giám đốc Sở đánh giá được thực tế tình hình quản lý, điều hành và việc thực thi nhiệm vụ của công chức, viên chức trong ngành; kịp thời chấn chỉnh yếu kém, tháo gỡ khó khăn giúp công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tại các đơn vị ngày càng hiệu quả và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

** Hạn chế và nguyên nhân:*

+ Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên được sửa đổi, bổ sung. Vì vậy, việc áp dụng trong giải quyết khiếu nại, tố cáo đôi lúc còn lúng túng, bất cập.

+ Một số vụ việc xảy ra đã lâu, qua nhiều năm, chủ thể giải quyết đã nghỉ hưu, người khiếu nại, tố cáo cung cấp thiếu thông tin, hồ sơ... Vì vậy, khi thụ lý giải quyết phải tra cứu, thu nhập thông tin, hồ sơ... gặp rất nhiều khó khăn.

** Nguyên nhân:*

+ Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong thời gian qua dù đã được quan tâm. Tuy nhiên, đôi lúc chưa được thường xuyên, liên tục nên hiệu quả chưa cao.

+ Một số người khiếu nại, tố cáo chưa am hiểu pháp luật, bảo thủ, cố tình không chấp hành kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền nên một số vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài.

+ Việc áp dụng chế tài xử lý vi phạm đối với người có hành vi khiếu nại, tố cáo sai chưa nghiêm, nên tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài vẫn còn xảy ra.

c) Về tổ chức, bộ máy và việc bố trí, sắp xếp cán bộ công chức thực hiện công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn, thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Sở luôn quan tâm đến công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; phân công công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực đề hướng dẫn, giải thích, thuyết phục công dân, đồng thời thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng theo quy định của pháp luật.

d) Về cơ sở vật chất, nhân lực, tài chính, chế độ chính sách... đối với công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo:

- Điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực, tài chính, chế độ chính sách đối với

công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, cũng như bố trí phòng tiếp công dân đã được Sở quan tâm thường xuyên, đến nay cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Từ đó mỗi cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, do đó những vụ việc đã được giải quyết dứt điểm, đúng thời gian quy định của pháp luật.

- Hiện nay tại Sở Nông nghiệp và PTNT đã được bố trí 01 phòng tiếp công dân đặt tại Thanh tra Sở, tiếp công dân vào tất cả các ngày làm việc trong tuần.

đ) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân:

Xác định công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp quản lý là nhiệm vụ thường xuyên, đồng thời, bảo đảm thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời hạn và chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo. Lấy hiệu quả tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo làm tiêu chí đánh giá năng lực, kết quả công tác. Thực hiện chế độ tiếp công dân theo quy định của Luật tiếp công dân, gắn việc tiếp công dân với xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân và công chức, đảng viên. Chú trọng tiếp công dân tại cơ sở, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của người dân. Chủ động đối thoại, vận động, thuyết phục trong giải quyết khiến kiện bức xúc của nhân dân.

**Những mặt còn hạn chế và khó khăn, bất cập, vướng mắc:*

Trong kỳ báo cáo, các vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã được giải quyết dứt điểm. Tuy nhiên, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc ngành quản lý vẫn còn một số mặt hạn chế cũng như: Tiến độ giải quyết vụ việc có hiệu lực pháp luật chưa đạt yêu cầu; Một số vụ việc đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết đúng chính sách, pháp luật, nhưng không được chấp hành nghiêm túc.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn:

* Tổng số đơn tiếp nhận: 65 đơn. Trong đó:

- Đơn yêu cầu, phản ánh, kiến nghị: 45 đơn.

+ Năm 2016 nhận 29 đơn: tăng 93,33 %, so với cùng kỳ (năm 2015 nhận 15 đơn).

+ Năm 2017 nhận 16 đơn: giảm 44,82 %, so với cùng kỳ (năm 2016 nhận 29 đơn)

- Đơn khiếu nại: 13 đơn.

+ Năm 2016 nhận 11 đơn: giảm 26,66 %, so với cùng kỳ (năm 2015 nhận 15 đơn).

+ Năm 2017 nhận 02 đơn: giảm 81,81 %, so với cùng kỳ (năm 2016 nhận 11 đơn)

- Đơn tố cáo: 07 đơn.

+ Năm 2016 nhận 03 đơn: giảm 62,5 %, so với cùng kỳ (năm 2015 nhận 08 đơn).

+ Năm 2017 nhận 04 đơn: tăng 33,33 % so với cùng kỳ (năm 2016 nhận 03 đơn)

- Kết quả xử lý đơn thư nhận được:

Tổng số đơn đã xử lý: 65 đơn. Trong đó:

*** Số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết 57 đơn:**

Khiếu nại: Chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền 10 đơn; Lưu: 01 đơn; Tố cáo: Chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền 04 đơn; Lưu: 01 đơn; Phản ánh, kiến nghị: Chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền 24 đơn; Trả lại & hướng dẫn đơn: 05 đơn; Lưu đơn: 10 đơn; Trả lời đơn: 02 đơn.

*** Số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, nhưng được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ tổ chức thẩm tra, xác minh, báo cáo:**

Năm 2016 tham mưu UBND tỉnh xác minh giải quyết đơn khiếu nại lần 2 của ông Võ Công Khanh về hỗ trợ chi phí đất trồng lúa vụ mùa năm 2013; 2014; 2015.

*** Số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở.**

Trong kỳ báo cáo tiếp nhận 08 đơn. Trong đó: 01 đơn khiếu nại; 01 đơn tố cáo; 06 đơn phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết:

+ Đơn của ông Lê Văn Tỏi và ông Tiêu Minh Hùng ngụ ấp Xóm Mới, xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển khiếu nại việc BQL RPH Nhung Miên đổi sổ hợp đồng mới có sự sai lệch về vị trí so với sổ hợp đồng cũ. Kết quả thụ lý, giải quyết: khiếu nại sai.

+ Đơn tố cáo của ông Nguyễn Hoàng Trung ngụ ấp Vinh Hoa, xã Tam Giang Đông, huyện Ngọc Hiển tố cáo BQL RPH Tam Giang I: xác nhận chuyển nhượng thành quả lao động của ông Trung cho bà Loan phần đất giao khoán 3,9ha tại Tiểu khu 134 không đúng quy định; dung túng, bao che cho hộ ông Dư thuộc Tiểu khu 139 nuôi tôm công nghiệp ngoài quy hoạch và tố cáo ông Võ Văn Đâu Tiểu khu trưởng Tiểu khu 137 có lời lẽ hăm dọa người dân. Kết quả thụ lý, giải quyết: tố cáo có đúng, có sai.

+ Một vụ việc ông Quách Ngọc Vĩ, ngụ khóm 3, Thị Trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Kiến nghị xem xét giải quyết chế độ được hưởng 04 tháng

lượng hưu do chậm chi trả giữa Quyết định số 997/QĐ-SNN ngày 31/12/2010 của Sở Nông nghiệp và PTNT và Quyết định số 258/QĐ-BHXH ngày 01/5/2011 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Cà Mau, từ ngày 01/01/2011-30/4/2011. Kết quả giải quyết: Phản ánh của ông Vĩ có cơ sở.

+ Một vụ việc (36 hộ dân). Phản ánh Trung tâm Giống Nông nghiệp chỉ cho thuê vườn đất nông nghiệp, không chỉ đạo tổ chức sản xuất, không tổ chức trồng lại rừng sau khai thác. Kết quả giải quyết: Kiến nghị không có cơ sở.

+ Đơn của bà Lâm Thị Gom ngụ ấp Nhung Miên, xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển phản ánh việc cấp sổ hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp cho ông Lâm Đũa của BQL RPH Nhung Miên trên diện tích gia đình bà đang quản lý, sử dụng. Kết quả xem xét, giải quyết: đề nghị BQL RPH Nhung Miên ban hành quyết định thu hồi sổ hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp đã cấp cho ông Lâm Đũa.

+ Đơn của ông Lê Văn Nám ngụ ấp Tân Long A, xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi (đại diện cho 20 hộ dân) kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết bồi hoàn tái định cư do thu hồi đất để quy hoạch rừng phòng hộ rất xung yếu (thời kỳ năm 1997). Kết quả xem xét, giải quyết: trao đổi, hướng dẫn và cung cấp thông tin có liên quan để người kiến nghị hiểu, biết về cơ chế, chính sách và tạo được sự thống nhất, đồng thuận. Các hộ không thuộc đối tượng tái định cư, đã cung cấp tài liệu, giải thích.

+ Đơn của bà Võ Thị Đậm ngụ ấp Xóm Mới, xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển phản ánh việc BQL RPH Nhung Miên điều chỉnh thiếu diện tích giao khoán rừng và đất rừng sản xuất của bà 3.000 m². Kết quả xem xét, giải quyết: phản ánh của bà Võ Thị Đậm là không có cơ sở.

+ Một vụ việc của ông Nguyễn Văn Khái và 10 hộ dân, ngụ xã Rạch Chèo và xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Kiến nghị, Phản ánh việc quyền và lợi ích của các hộ dân thuộc diện chính sách chưa được đáp ứng theo chủ trương cấp đất sản xuất của UBND tỉnh Cà Mau. Kết quả giải quyết: Kiến nghị không có cơ sở.

** Ưu điểm:*

Được sự quan tâm và chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, giám sát của HĐND tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT làm tốt công tác tuyên truyền vận động giúp các tầng lớp nhân dân nâng cao nhận thức và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố. Thanh tra Sở đã giải quyết 08 vụ việc đúng theo quy định của pháp luật, không có vụ việc tồn đọng, kéo dài.

** Hạn chế, nguyên nhân:*

Từ thực tế tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân hiện nay là do một số cơ chế, chính sách pháp luật chưa được hoàn thiện, hoặc thiếu đồng bộ; pháp

luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn một số bất cập, đây là những nguyên nhân chủ quan tồn tại nhiều năm nay

2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:

2.1. Kết quả giải quyết khiếu nại:

- Số vụ việc đã được giải quyết đúng hạn 100%:

Một vụ việc của ông Lê Văn Tỏi và ông Tiêu Minh Hùng ngụ Ấp Xóm Mới, xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiến. Khiếu nại việc BQL RPH Nhung Miên đổi sổ hợp đồng mới có sự sai lệch về vị trí so với sổ hợp đồng cũ. Kết quả thụ lý, giải quyết: Khiếu nại sai.

- Số vụ việc đang xem xét giải quyết: Không.

- Số vụ việc chưa giải quyết: Không.

- Số vụ việc phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo dài: Không.

- Đánh giá về những mặt làm được và hạn chế, tồn tại trong việc tiếp nhận, thụ lý và xử lý các loại đơn thư:

+ Ưu điểm:

Trong việc giải quyết khiếu nại của công dân được thực hiện chu đáo, đúng trình tự, thủ tục. Quá trình giải quyết khiếu nại đã kết hợp với giải thích, tuyên truyền giúp người dân hiểu thêm về chủ trương của đảng, pháp luật của nhà nước.

+ Hạn chế và tồn tại:

Mặc dù kết quả giải quyết đơn khiếu nại đảm bảo về số lượng, chất lượng nhưng cũng còn một số trường hợp giải quyết chậm thời gian, do nội dung khiếu nại phát sinh đã lâu, người khiếu nại không cung cấp được hồ sơ, chứng cứ liên quan dẫn đến việc xem xét, xử lý mất nhiều thời gian.

2.2. Kết quả giải quyết tố cáo:

- Số vụ việc đã được giải quyết đúng hạn 100%:

Một vụ việc của ông Nguyễn Hoàng Trung ngụ ấp Vinh Hoa, xã Tam Giang Đông, huyện Ngọc Hiến. Tố cáo BQL RPH Tam Giang I: Xác nhận chuyển nhượng thành quả lao động của ông Trung cho bà Loan phần đất giao khoán 3,9ha tại Tiểu khu 134 không đúng quy định; dung túng, bao che cho hộ ông Dư thuộc Tiểu khu 139 nuôi tôm công nghiệp ngoài quy hoạch và tố cáo ông Võ Văn Đâu Tiểu khu trưởng Tiểu khu 137 có lời lẽ hăm dọa người dân. Kết quả thụ lý, giải quyết: Tố cáo đúng một phần.

- Số vụ việc đang xem xét giải quyết: Không.

- Số vụ việc chưa giải quyết: Không.

- Số vụ việc phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo dài: Không.

- *Đánh giá về những mặt làm được và hạn chế, tồn tại trong việc tiếp nhận, thụ lý và xử lý các loại đơn thư:*

** Ưu điểm, hạn chế, bất cập và nguyên nhân:*

Các vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã được xử lý đúng theo quy định của pháp luật, không có vụ việc tồn đọng, kéo dài, nguyên nhân do:

+ Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở luôn quan tâm, chỉ đạo, đôn đốc công tác giải quyết tố cáo và xem đây là một trong những nhiệm vụ chính trị của Sở.

+ Lực lượng tham gia giải quyết tố cáo có tinh thần trách nhiệm cao, luôn thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của cấp trên và giải quyết vụ việc đúng theo quy định của pháp luật.

3. Việc ban hành triển khai và thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo:

3.1. Kết quả ban hành, triển khai Quyết định giải quyết khiếu nại:

Ngày 26/5/2017 Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Cà Mau đã ban hành Quyết định số 1074 A và 1074 B giải quyết khiếu nại lần 2 đối với ông Lê Văn Tỏi và ông Tiêu Minh Hùng. Kết luận: Khiếu nại sai.

3.2. Kết quả ban hành, triển khai kết luận tố cáo:

Ngày 27/11/2017 Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Cà Mau đã ban hành Kết luận nội dung tố cáo số 151/KL-SNN, đối với Ban quản lý rừng Phòng hộ Tam Giang I. Kết luận: Tố cáo đúng một phần.

- *Đánh giá về những mặt làm được và chưa làm được:*

** Ưu điểm:*

+ Quan tâm giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo ngay từ lần đầu, kết hợp với tuyên truyền, vận động, giải thích phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân, từ đó giúp cho việc giải quyết được nhanh chóng, thuận lợi và được người dân đồng thuận cao.

+ Kết quả xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được thông báo, trả lời cụ thể đến người khiếu nại, tố cáo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

+ Việc chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, mở rộng dân chủ, công khai minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan, đơn vị đã góp phần quan trọng làm số lượng đơn thư ngày càng giảm.

** Hạn chế và nguyên nhân:*

+ Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân còn hạn chế, vì vậy còn phát sinh một số trường hợp khiếu nại, tố cáo do nhận thức chưa đúng, bị lôi kéo, kích động...

+ Tình trạng gửi đơn vượt cấp, gửi nhiều nơi, đơn nặc danh... thể hiện việc người dân chưa hoàn toàn tin tưởng vào sự công tâm, khách quan, trình độ, năng lực của một bộ phận công chức, viên chức.

4. Về vụ việc được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết đúng thẩm quyền, đã chấm dứt việc giải quyết nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo: Không.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Việc chấp hành quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

a) Việc áp dụng các quy định của pháp luật để giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là quy định về thời hiệu, thời hạn trong tiếp nhận, thụ lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Sở Nông nghiệp và PTNT luôn quan tâm chỉ đạo tăng cường giám sát đối với công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền, tăng cường tổ chức đối thoại ngay từ cơ sở. Công tác thụ lý đơn, thư đảm bảo thời gian giải quyết đúng trình tự, quy định của pháp luật; đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của công dân, bảo vệ bí mật người tố cáo.

b) về việc đảm bảo tính công khai, minh bạch, trong công tác thẩm tra, xác minh các vụ việc khiếu nại, tố cáo:

Trong quá trình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phải đảm bảo về chất lượng, tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo công khai minh bạch trong công tác thẩm tra xác minh.

c) Về thực hiện đối thoại với công dân khi giải quyết khiếu nại:

Xác định tăng cường tổ chức đối thoại với công dân ngay từ cơ sở là điều kiện cần thiết, quan trọng để giải quyết tốt nhất các yêu cầu của công dân. Công tác này đã được quy định cụ thể trong quy chế tiếp công dân của Sở. Trong đó Giám đốc Sở tiếp công dân vào ngày 20 hàng tháng; Thanh tra Sở tiếp công dân thường xuyên. Trong kỳ báo cáo, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện nghiêm quy chế, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo.

d) Việc thực hiện quy định, quy trình về ban hành, triển khai và tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo, kết luận nội dung tố cáo:

- Việc ban hành, triển khai và tổ chức thực hiện các Quyết định giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy định, đúng quy trình theo quy định của Luật Khiếu nại, Tố cáo.

- Các vụ việc được giải quyết đúng theo quy định, tôn trọng sự thật, chân lý, có tình, có lý và khách quan đã mang lại sự đồng thuận cao đối với người khiếu nại, tố cáo, từ đó đã giải quyết dứt điểm các vụ việc, không có tình trạng tồn đọng, kéo dài.

đ) Việc lập hồ sơ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo:

Công tác lập hồ sơ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo được tổ chức thực hiện đúng theo trình tự thủ tục, công tác bàn giao và lưu trữ hồ sơ đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

e) Về xử lý đối với tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo, không đúng với nội dung, bản chất của vụ việc và xử lý những trường hợp tố cáo không đúng sự thật:

- Có những vụ việc khiếu nại, tố cáo không đúng sự thật, được Thanh tra Sở đã tổ chức đối thoại đối với công dân để hướng dẫn và phân tích cụ thể để cho công dân nắm và thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Trong kỳ báo cáo, tại Sở Nông nghiệp và PTNT không có trường hợp nào vi phạm đến mức phải xử lý.

2. Về những ưu điểm, hạn chế, bất cập và nguyên nhân:

** Ưu điểm:*

Trong thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, giám sát của HĐND tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật giúp nâng cao nhận thức và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; Tăng cường công tác hòa giải, đối thoại, vận động, thuyết phục công dân; phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vụ việc; góp phần nâng cao nhận thức cán bộ đảng viên, công chức, viên chức trong công tác tiếp công dân, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo; nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động cơ quan, đơn vị thực hiện mục tiêu chính quyền phục vụ nhân dân. Chính vì vậy, trong quá trình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo không để tồn đọng; đồng thời thường xuyên cập nhật, kịp thời sửa đổi bổ sung về nội quy, quy chế, hồ sơ, sổ sách, nơi tiếp công dân, lịch tiếp công dân theo đúng quy định của pháp luật.

** Hạn chế và nguyên nhân:*

Hầu hết cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đều kiêm nhiệm chưa qua đào tạo chuyên môn. Mặc dù đã giải quyết dứt điểm các vụ việc, nhưng hiệu quả chưa cao, nhất là các vụ việc phức tạp.

- Những biện pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế:

Tiếp tục thực hiện quán triệt Chỉ thị, Nghị quyết của đảng, pháp luật của nhà nước cũng như Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật tố cáo đến cán bộ công chức, viên chức để đáp ứng kịp thời trong từng lĩnh vực, đồng thời tiếp tục phát huy phối hợp trong hệ thống chính trị cơ quan, đơn vị (Đảng, chính quyền, Đoàn thể) trong việc triển khai, kiện toàn đi vào nề nếp, hiệu quả trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng tinh thần, nội dung Chỉ thị 35-

CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đồng thời tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2016 - 2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT Cà Mau./.

Ấn

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Lưu VT, TTr (Linh).

GIÁM ĐỐC



Amuuu

Lê Thanh Triều



UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 15 tháng 01 năm 2018

Phụ lục 2.1
Kết quả giải quyết khiếu nại

Năm	Tổng số đơn thụ lý	Đã giải quyết				Đang xem xét		Chưa giải quyết		Ghi chú
		Đúng hạn	Quá hạn	Giải quyết đúng	Giải quyết sai	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết	
2016	0	0	0	0	0	0	0	0		
2017	1	1	0	1	0	0	0	0		
Cộng	1	1	0	1	0	0	0	0		



UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 15 tháng 01 năm 2018

Phụ lục 2.2
Kết quả giải quyết Tố cáo

Năm	Tổng số đơn thụ lý	Đã giải quyết				Đang xem xét		Chưa giải quyết		Ghi chú
		Đúng hạn	Quá hạn	Giải quyết đúng	Giải quyết sai	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết	Còn thời hạn giải quyết	Hết thời hạn giải quyết	
2016	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2017	1	1	0	1	0	0	0	0	0	
Cộng	1	1	0	1	0	0	0	0	0	



UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 15 tháng 01 năm 2018

Phụ lục 3

Kết quả ban hành, thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo

Năm	Kết quả ban đầu		Kết quả thực hiện				Ghi chú
			Quyết định giải quyết khiếu nại		Kết quả tố cáo		
	Quyết định giải quyết khiếu nại	Kết luận tố cáo	Đã thực hiện xong	Chưa thực hiện xong	Đã thực hiện xong	Chưa thực hiện xong	
2016	Không	Không					
2017	Quyết định số 1074A và 1074B/QĐ-SNN ngày 26/5/2017.	Kết quả giải quyết: Tố cáo đúng một phần	X		X		
Cộng	1	1	1		1		



UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 15 tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH

Các vụ việc khiếu nại còn tồn đọng đến ngày 31/12/2017 chưa được giải quyết dứt điểm

STT	Ngày, tháng, năm tiếp nhận	Họ và tên hoặc cơ quan/tổ chức (nguyên đơn)	Địa chỉ	Nội dung khiếu nại	Kết quả xử lý, giải quyết	Nguyên nhân lý do tồn đọng
01	0	0	0	0	0	0
02	0	0	0	0	0	0
Cộng	0	0	0	0	0	0



UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 5 tháng 01 năm 2018

DANH SÁCH

Các vụ việc tố cáo còn tồn đọng đến ngày 31/12/2017 chưa được giải quyết dứt điểm

STT	Ngày, tháng, năm tiếp nhận	Họ và tên hoặc cơ quan/tổ chức (nguyên đơn)	Địa chỉ	Nội dung khiếu nại	Kết quả xử lý, giải quyết	Nguyên nhân lý do tồn đọng
01	0	0	0	0	0	0
02	0	0	0	0	0	0
Cộng	0	0	0	0	0	0

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 15 tháng 01 năm 2018



Các vụ việc được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết đúng thẩm quyền, đã chấm dứt việc giải quyết nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo (Danh sách này chỉ áp dụng đối với UBND tỉnh)

STT	Họ và tên hoặc cơ quan/tổ chức có đơn khiếu nại tố cáo	Địa chỉ	Nội dung khiếu nại, tố cáo	Kết quả giải quyết (Thể loại, số, ký hiệu và ngày, tháng, năm ban hành văn bản giải quyết)	Văn bản xử lý (Thể loại, số, ký hiệu và ngày, tháng, năm ban hành văn bản giải quyết)	Ghi chú
01	0	0	0	0	0	
02	0	0	0	0	0	
Cộng	0	0	0	0	0	